

Số: 08/2025/QĐST - HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 03 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 110, 116, 117 và 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào điểm a Khoản 5; điểm a, b Khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 08/2025/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2025 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Lê Thị Hồng N - sinh ngày 05/08/1992.

CCCD: 038192002242.

Địa chỉ: Thôn T, xã N, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Lê Chí T - sinh ngày 18/12/1990.

CCCD: 038090002690

Địa chỉ: Thôn T, xã N, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Chị Lê Thị Hồng N và anh Lê Chí T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Người yêu cầu là chị N và anh T đều có hộ khẩu thường trú tại xã N, tỉnh T nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thanh Hóa theo quy định tại khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng N và anh Lê Chí T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 27/12/2012 là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp, thiếu tiếng nói chung, thiếu sự chia sẻ trong cuộc sống. Mặc dù hai bên gia đình và vợ chồng đã tìm cách hòa giải nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng.

Nay, chị N và anh T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể đoàn tụ để tiếp tục chung sống. Vì vậy, chị N và anh T đã thống nhất thỏa thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án xem xét công nhận sự thuận tình ly hôn của hai người.

Xét thấy: Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, chị Lê Thị Hồng N và anh Lê Chí T đã thật sự tự nguyện ly hôn nên có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị N và anh T theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị Hồng N và anh Lê Chí T có 03 con chung là cháu Lê Ngọc T – sinh ngày 31/10/2013; Lê Huyền A, sinh ngày 06/7/2019 và cháu Lê Bảo K, sinh ngày 22/7/2024. Chị N và anh T thống nhất thỏa thuận: Chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 03 con chung; anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000đ/cháu, cả 03 cháu là 6.000.000đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh, chị là tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con chung đủ 7 tuổi trở lên và phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình nên công nhận.

[4] Về tài sản và các vấn đề khác: Chị Lê Thị Hồng N và anh Lê Chí T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Lê Thị Hồng N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm và cấp dưỡng nuôi con chung theo qui định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Lê Thị Hồng N và anh Lê Chí T.

- Về con chung: Chị Lê Thị Hồng N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung là các cháu Lê Ngọc T – sinh ngày 31/10/2013; Lê Huyền A, sinh ngày 06/7/2019 và cháu Lê Bảo K, sinh ngày 22/7/2024. Anh Lê Chí T có nghĩa vụ

cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000đ/cháu, cả 03 cháu là 6.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8/2025 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh Lê Chí T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản và các vấn đề khác: Chị Lê Thị Hồng N và anh Lê Chí T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Lê Thị Hồng N tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm việc công nhận thuận tình ly hôn là 150.000đ và lệ phí thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ, tổng số tiền lệ phí chị N phải nộp là 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Nhung đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí ký hiệu BLTU/25E số 0000245 ngày 12/8/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Thanh Hóa. Chị N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 2 - Thanh Hóa;
- Phòng THADS Khu vực 2 - Thanh Hóa;
- UBND xã T, tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Văn Minh